

BÁO CÁO

**Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh
(phần liên quan đến miền núi dân tộc)**

Sau khi nghiên cứu, xem xét báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015. Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí, tán thành với kết cấu và nội dung đánh giá trong báo cáo. Riêng lĩnh vực dân tộc và miền núi của tỉnh, thông qua hoạt động giám sát, khảo sát, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về Kinh tế - xã hội

a. Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp khu vực miền núi đạt kết quả khá toàn diện so với nhiều năm trước đây; các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được mùa, năng suất lúa vụ chiêm xuân đạt 52,7 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 188.240 tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2014.

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực, trồng mới rừng tập trung được 3517,9 ha đạt 29,3% kế hoạch, chăm sóc rừng trồng và khoanh nuôi, bảo vệ rừng phòng hộ, tập trung quản lý sử dụng đất lâm nghiệp có hiệu quả hơn; an ninh rừng cơ bản được giữ vững, hạn chế được tình trạng khai thác lâm sản trái phép; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm, nên trong thời gian qua trên địa bàn các huyện miền núi không có vụ cháy lớn nào xảy ra; giải quyết tốt vấn đề đất sản xuất cho người dân, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sản xuất, từng bước có thu nhập từ kinh tế lâm nghiệp.

Chăn nuôi phát triển theo mô hình trang trại, gia trại (chủ yếu là gia trại); đàn trâu tăng 1,3%; đàn bò tăng 7,2%; đàn lợn giảm 0,1%; đàn gia cầm tăng 8,3%...; công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét cho đàn gia súc, gia cầm được tăng cường, không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn miền núi hoạt động ổn định và đạt hiệu quả. Các dự án lớn tiếp tục được triển khai, tiến độ thi công đảm bảo, chất lượng được chủ đầu tư và nhân dân giám sát chặt chẽ hơn.

Các ngành dịch vụ phát triển nhanh, mạng lưới thương mại ngày càng được mở rộng, hàng hóa phong phú, đa dạng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Dịch vụ vận tải, tài chính, ngân hàng được hình

thành và phát triển; hạ tầng bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin được đầu tư hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

b. Thực hiện các chương trình dự án và chính sách hỗ trợ cho khu vực miền núi

Các Chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ cho khu vực miền núi được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn, đặc biệt là chương trình 135; Nghị quyết 30a của Chính phủ; Chương trình xây dựng nông thôn mới...; Cấp ủy, chính quyền và nhân dân quyết tâm cao trong việc thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi... nên tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, theo báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2014 còn 18,1%, giảm 5,51%.

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và xây dựng mô hình 6 tháng đầu năm 2015 có nhiều chuyển biến, giảm bớt các tồn tại hạn chế ở các năm trước đã kiến nghị, đề xuất. Trong lĩnh vực sản xuất, bằng những cách làm sáng tạo như áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới để nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra; đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, nhiều mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực, thay đổi tập quán cách tác, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân.

c. Về lĩnh vực văn hóa - giáo dục phát triển toàn diện, giá trị văn hóa truyền thống được gìn giữ và phát huy

Đài phát thanh truyền hình tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình tiếng dân tộc (tiếng Thái, Mông với 07 chương trình/tuần, thời lượng 15 phút/chương trình/ngày).

Sau 01 năm thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo miền núi”, đạt được nhiều kết quả tích cực: Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, quy mô, mạng lưới trường lớp cơ bản phù hợp; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 99,5% (trên chuẩn 37,9%) đáp ứng yêu cầu dạy và học của con em các dân tộc trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp, kiên cố hóa trường lớp học, đến nay khu vực miền núi có 216 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 31,49%, tăng 39 trường so với cùng kỳ.

Hệ thống mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở ngày càng được quan tâm đầu tư trang thiết bị, xây dựng xã chuẩn về y tế, đến nay trên địa bàn có 68 xã đạt chuẩn về y tế, tăng 03 xã so với năm 2014 (đạt 34,7% số xã), từng bước đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền các huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt mọi vấn đề xã hội bức xúc, phát sinh; quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ cho đối tượng chính sách xã hội, người có công, hộ nghèo...

Trước Tết Ất Mùi, trên địa bàn có 24.750 khẩu thiếu lương thực và Chính phủ đã cấp 371,26 tấn gạo để nhân dân ăn Tết.

Trong thời gian qua trên địa bàn các huyện bị thiệt hại do thiên tai gây ra như bị đổ 59 nhà, tóc mái 859 nhà, hỏng 12 phòng học, thiệt hại 62,5 ha lúa, 684 ha ngô, 27 ha mía, 11,3 ha cao su, 159,4 ha cây lâm nghiệp.. có 02 người chết, 03 người bị thương do sét đánh. Ngay sau khi dông lốc xảy ra, các cấp chính quyền đã đến thăm hỏi động viên, hỗ trợ và chỉ đạo nhân dân khắc phục các thiệt hại sớm ổn định sản xuất và đời sống.

2. Về quốc phòng - an ninh; nn ninh biên giới, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn tiếp tục được giữ vững

Lực lượng vũ trang thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm; tham gia kịp thời có hiệu quả trong công tác phòng chống lụt bão, chữa cháy rừng; an ninh biên giới, an ninh nông thôn được giữ vững.

II. Về tồn tại, hạn chế

Về chỉ đạo điều hành: Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, chậm được khắc phục như: Quản lý Đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường; quản lý giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, quản lý các công trình sau đầu tư, xe quá khổ, quá tải...

Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án còn hạn chế, nhiều công trình chất lượng chưa đảm bảo; đầu tư dàn trải; việc giải ngân cho các công trình cũng như quyết toán còn chậm; huy động nguồn lực còn khiêm tốn; lồng ghép các chương trình, dự án chưa hiệu quả; không nhân rộng được các mô hình điển hình trong sản xuất kinh doanh. Công tác kiểm tra, giám sát và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thiếu chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao; một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở ít quan tâm đến công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện các chính sách; quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia còn nhiều hạn chế, hiệu quả thấp.

Chậm khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được kiểm tra, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh; nhất là việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho nhân dân ở các Công ty, Ban quản lý rừng phòng hộ, vườn quốc gia; quản lý sử dụng các công trình nước sạch tập trung; quản lý sử dụng vốn hỗ trợ sản xuất; bố trí sử dụng sinh viên sau cử tuyển...

Một số nơi tình trạng khai thác khoáng sản, các nhà máy sản xuất xử lý chất thải chưa tốt, gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của nhân dân.

Tình hình buôn bán, vận chuyển, sử dụng chất ma túy, di cư tự do, truyền đạo trái phép trên tuyến biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gia tăng, diễn biến phức tạp; hoạt động xuất nhập cảnh trái phép của người Mông sang Lào chưa được ngăn chặn.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả thấp, một số tiêu chí đạt được nhưng chưa vững bền.

Tình trạng tảo hôn ở các huyện miền núi cao, vùng sâu, nhất là trong đồng bào Mông còn nhiều. Việc tang lễ, cưới hỏi còn diễn ra ăn uống nhiều ngày, ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của nhân dân.

III. Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015

Nhất trí cao với các giải pháp của UBND tỉnh đề ra. Tuy nhiên, đối với miền núi, để phát triển kinh tế - xã hội ổn định và bền vững đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm đến các giải pháp sau:

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế rừng và chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất lâm nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực miền núi để sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản cho bà con. Giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp địa giới hành chính theo Quyết định 364 giữa các xã, huyện; tiếp tục rà soát đất đai ở các Công ty, Ban quản lý rừng phòng hộ để bàn giao cho địa phương quản lý và bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân thiếu đất.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Đề nghị tỉnh nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách, bố trí nguồn vốn để xây mới trụ sở làm việc, trạm y tế cho các xã, thị trấn; tu sửa, cải tạo các hồ đập nhỏ phục vụ tưới tiêu ở các huyện; sớm hoàn thành các tuyến đường đang thi công dở dang.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Nghị Quyết 30a của Chính Phủ; chương trình 135; chương trình xây dựng Nông thôn mới; Nghị Quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2015, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

- Nơi nhận:

- Ban KT-NS HĐND tỉnh (để tổng hợp);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban DT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Thành